

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 18/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Thế Hạp;

2. Bà Mã Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS, ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với:

- Bị cáo Lục Văn Điền, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 08 tháng 01 năm 1991 tại xã Trung Phúc, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 09/12;

Con ông Lục Văn Ng, sinh năm 1959 và con bà Lý Thị H (Đã chết);

Vợ: Nông Thị H2, sinh năm 1988;

Con: có 02 con, sinh năm 2014 và năm 2016;

Anh, chị, em ruột: Bị cáo có bốn chị em, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 07/12/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lục Văn Đ: Ông Nông Văn D - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Lương Đức T, sinh ngày 21/01/1993.

Địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện T, Cao Bằng.

2. Nông Lý S, sinh ngày 27/02/1994

Địa chỉ: Xóm B, xã Q, huyện T, Cao Bằng.

3. Hoàng Văn Hai, sinh ngày 10/8/1987.

Địa chỉ: Xóm B, xã Q, huyện T, Cao Bằng.

4. Đàm Đình K, sinh ngày 30/11/1995.

Địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện Q, Cao Bằng.

(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 07/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lục Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ 20 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng (Điền khai nhận là Heroine của Điền mua về để sử dụng và bán lại kiếm lời), một điện thoại di động dạng bàn phím, nhãn hiệu Masster màu xanh; một điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi màu đen; một lưỡi dao lam đã qua sử dụng và số tiền 3.070.000đ *(Ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng)*.

Ngày 08/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng và lấy mẫu giám định số chất bột màu trắng đã thu giữ, kết quả: Tổng khối lượng số chất bột màu trắng đựng trong 20 gói nhỏ thu giữ của Lục Văn Đ có khối lượng 0,97g *(Không phải chín mươi bảy gam)*. Tại Kết luận giám định số 300/GĐMT ngày 18/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại: Heroine.

Quá trình điều tra, bị cáo Lục Văn Đ khai nhận: Chất bột màu trắng trong các gói nhỏ mà Cơ quan điều tra thu giữ là ma túy (Heroine) của bị cáo mua với một người đàn ông tên là Mông, không biết địa chỉ cụ thể với giá 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* vào ngày 06/12/2020 để sử dụng cho bản thân và bán lại cho một số đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Bản thân bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2016 và bị lệ thuộc vào chất ma túy năm 2019. Bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ cuối tháng 11 năm 2020, loại ma túy bán là Heroine, mỗi lần bán với số tiền 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)*. Từ thời điểm có hành

vi mua bán trái phép chất ma túy đến khi bị bắt bị cáo đã bán được ma túy cho nhiều người nhưng bị cáo chỉ nhớ được bán ma túy cho những người sau: Bán cho Lương Đức T 02 lần, lần 1 số tiền 100.000 đồng, lần 2 số tiền 200.000 đồng; bán cho Hoàng Văn H 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng; bán cho Nông Lý S 01 lần, số tiền tiền 100.000 đồng; bán cho Đàm Đình K 01 lần, số tiền 200.000 đồng, mục đích thực hiện hành vi bán ma túy là để kiếm lời, hình thức giao dịch là các đối tượng nghiện trực tiếp đến nhà của Đ đưa tiền thì Đ đưa ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKSTK, ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lục Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lục Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thức được bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng với hành vi đã thực hiện, không bị oan. Bị cáo một lần nữa khai nhận bản thân bị cáo nghiện, mỗi ngày sử dụng từ 01 đến 02 lần và đã lệ thuộc vào chất ma túy nên đã có hành vi mua ma túy về sử dụng đồng thời bán lại cho nhiều người khác để kiếm lời.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư niêm phong bên trong có ma túy và một phong bì niêm phong chứa 01 dao lam; đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 570.000 đồng trong tổng số tiền đã thu giữ 3.070.000 đồng được đựng trong một phong bì niêm phong, phần còn lại đề nghị trả lại cho bị cáo; đề nghị trả lại cho bị cáo hai điện thoại di động đã qua sử dụng. Đề nghị truy thu đối với bị cáo số tiền đã bán ma túy là 400.000 đồng.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, tuy nhiên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo, trình độ học vấn, hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Bị cáo bị rủ rê, lôi kéo đã không làm chủ được bản thân nên phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức án thấp nhất của khung đề nghị của Viện kiểm sát. Còn việc xử lý vật chứng thì nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên đối đáp: Quan điểm bào chữa của người bào chữa là phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên nên không tiến hành đối đáp, tranh luận.

Bị cáo không bổ sung quan điểm bào chữa, không tranh luận, tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa việc vắng mặt những người làm chứng nhưng quá trình điều tra đã có lời khai và việc vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về việc định tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lục Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình; lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã xác định được bị cáo Lục Văn Đ là người nghiện ma túy và không có việc làm ổn định, để nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo mua ma túy vừa để sử dụng, vừa bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời như bán cho Lương Đức T 02 lần; bán cho Hoàng Văn H 02 lần; bán cho Nông Lý S 01 lần; bán cho Đàm Đình K 01 lần. Đến ngày 07/12/2020 thì bị cáo bị cơ quan Công an huyện T khám xét nơi ở và thu giữ được 0,97g (*Không thấy chín mươi bảy gam*) Heroine.

Heroine là một dạng ma túy độc được gây nghiện, Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi. Từ những nhận định và các chứng cứ nêu trên, đã có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lục Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với hành vi bán ma túy cho 04 (Bốn) người, mỗi người 01 (Một) đến 02 (Hai) lần ở các thời điểm khác nhau thì bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Lục Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn, hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc khi lượng hình.

[4] Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, xét thấy áp dụng hình phạt từ mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với người phạm tội này. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là trồng trọt không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với một phong bì thư niêm phong bên trong có ma túy, loại Heroine và 01 dao lam, đây là vật chứng cấm lưu hành và liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 02 (Một) điện thoại di động thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, bị cáo không sử dụng điện thoại này để liên lạc, trao đổi với những người mua, bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 3.070.000đ (Ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) đựng trong một phong bì thư niêm phong, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được trong đó có số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) do vợ của bị cáo là Nông Thị H2 đi làm thuê gửi về cho bị cáo để chăm lo con ăn học do vậy cần trả lại số tiền này cho bị cáo. Số tiền còn lại 570.000đ (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng) là số tiền của bị cáo dùng để xoay vòng mua bán ma túy mà có nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Ngoài ra, qua điều tra chứng minh được, trong ngày 07/12/2021 bị cáo đã bán ma túy cho ba người với số tiền 400.000 đồng, do vậy cần truy thu số tiền này đối với bị cáo.

[6] Về đánh giá quan điểm của người bào chữa: Quan điểm của người bào chữa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Đối với người đàn ông tên M đã bán ma túy cho bị cáo Lục Văn Đ nhưng bị cáo không biết rõ lai lịch, nhân thân nên Cơ quan điều tra không xác minh được, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Lục Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lục Văn Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ, ngày 07/12/2020.

3. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ án Lục Văn Điền, trú tại xóm Đ, T, T, Cao Bằng. Bắt ngày 07/12/2020, hành vi mua bán trái phép chất ma túy” và một phong bì được niêm phong, mặt trước ghi “01 dao lam phát hiện tạm giữ đối với Lục Văn Điền ngày 07/12/2020:

Trả lại cho bị cáo Lục Văn Đ 02 (Hai) điện thoại di động, trong đó một điện thoại di động dạng bàn phím, nhãn hiệu Masster màu xanh và một điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi màu đen được đựng trong một phong bì được niêm phong, mặt trước ghi “02 điện thoại di động tạm giữ đối với Lục Văn Đ ngày 07/12/2020”.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 570.000đ (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng) được đựng trong một phong bì được niêm phong, mặt trước ghi “số tiền 3.070.000đ (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm giữ đối với Lục Văn Đ, ngày 07/12/2020 tại Đ, T, T, Cao Bằng”.

Trả lại cho bị cáo số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) được đựng trong một phong bì được niêm phong, mặt trước ghi “số tiền 3.070.000đ (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm giữ đối với Lục Văn Đ, ngày 07/12/2020 tại Đ, T, T, Cao Bằng”. Nhưng tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện nay đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/4/2021).

Truy thu đối với bị cáo số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lục Văn Đ phải chịu án hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại giam;
- Bị cáo; Người làm chứng;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Thanh Hải